

 26/02/2024

Cơ cấu lại danh mục ngắn hạn

YSflex



 Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuantan.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá dầu giảm do lo ngại nhu cầu giảm

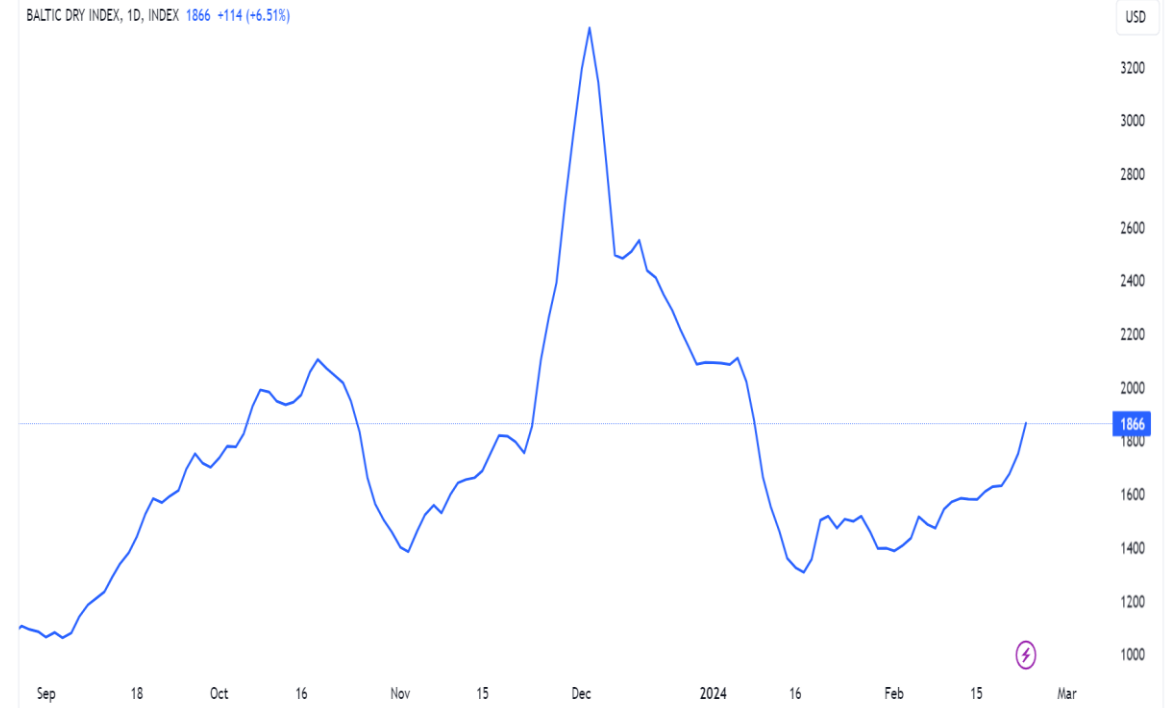
- Giá dầu Brent kỳ hạn giảm về mức 81.62 USD/thùng vào thứ Sáu, khi các nhà đầu tư đang đánh giá nhận xét của Thống đốc Fed Christopher Waller về việc cắt giảm lãi suất có thể bị trì hoãn ít nhất hai tháng nữa, cho thấy tăng trưởng kinh tế chậm và hạn chế nhu cầu dầu. Dữ liệu lạm phát mạnh hơn dự kiến của Mỹ củng cố đặt cược rằng Cục Dự trữ Liên bang sẽ phải giữ chi phí vay ở mức cao, trong khi Cơ quan Năng lượng Quốc tế cho biết trong báo cáo hàng tháng rằng nhu cầu dầu toàn cầu đang giảm do chuyển sang năng lượng tái tạo. Dữ liệu từ EIA cũng cho thấy tồn kho dầu thô của Mỹ tăng ít hơn dự kiến vào tuần trước.
- Đồ thị giá dầu Brent đóng cửa giảm 2.45% trong phiên giao dịch ngày 23/02/2024 khi không vượt được vùng kháng cự quanh 83.44 USD/thùng. Khả năng giá dầu Brent sẽ tiếp tục giảm quay về kiểm định vùng hỗ trợ quanh vùng 77.5 USD/thùng. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến giá dầu Brent
Nguồn: TradingView

Cước vận tải biển tăng phiên thứ 6 liên tiếp

- Chỉ số cước vận tải biển Baltic tăng 6.5% trong phiên 23/02/2024 và ghi nhận phiên thứ 6 tăng liên tiếp. Đồng thời, ghi nhận mức tăng cao nhất kể từ ngày 09/01/2024 cho thấy nhu cầu hàng hóa gia tăng trong bối cảnh sản lượng hàng hóa bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết khi tình trạng Elnino kéo dài.
- Xu hướng ngắn hạn của chỉ số Baltic vẫn duy trì ở mức TĂNG cho nên nhóm cổ phiếu vận tải có thể sẽ có diễn biến tích cực, nhưng xu hướng trung hạn của chỉ số này vẫn duy trì ở mức GIẢM. Chúng tôi đánh giá triển vọng giá cước vận tải sẽ tăng chậm trong thời điểm 6 tháng đầu năm và tăng trưởng rõ ràng hơn sau quý 3/2024.



Diễn biến chỉ số vận tải Baltic
Nguồn: TradingView

2024

Phổ Wall diễn biến trái chiều gần đỉnh cao

- Phố Wall đóng cửa gần mức cao kỷ lục vào thứ Sáu, với S&P 500 tăng nhẹ và chỉ số Dow Jones tăng 62 điểm, trong khi Nasdaq điều chỉnh nhẹ 0.3% sau khi đạt mức kỷ lục trước đó, khi các nhà đầu tư đã giảm bớt kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất. Nvidia thu hẹp đà tăng còn 0.4% trong khi đạt mức cao nhất mọi thời đại mới là 805.55 USD vào đầu ngày để vượt qua mức định giá 2 nghìn tỷ USD. Booking Holdings giảm 10.1% sau khi công ty du lịch trực tuyến này báo cáo thu nhập vượt kỳ vọng nhưng cảnh báo rằng căng thẳng ở Trung Đông có thể ảnh hưởng đến kết quả của công ty trong quý hiện tại.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa tăng 0.16% trong ngày giao dịch 23/02/2024 với mẫu hình nến doji cho thấy đà tăng đang có dấu hiệu suy yếu. Khả năng Dow Jones sẽ xảy ra điều chỉnh trong 1 – 2 phiên và kiểm định lại vùng 38,960. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của cả ba chỉ số vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview



Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	23/02	100	32	1.02%
DB FTSE	22/02	(70)	(48)	-0.55%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	23/02	-	-	-1.02%
Kim Kindex VN30	22/02	-	-	0.11%
Premia MSCI	22/02	-	-	-0.67%
Fubon FTSE	23/02	3,000	28	2.07%
E1VFN30	21/02	(2,000)	(43)	0.19%
FUEVFN30	22/02	-	-	0.03%
FUESSVFL	22/02	100	2	-0.04%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

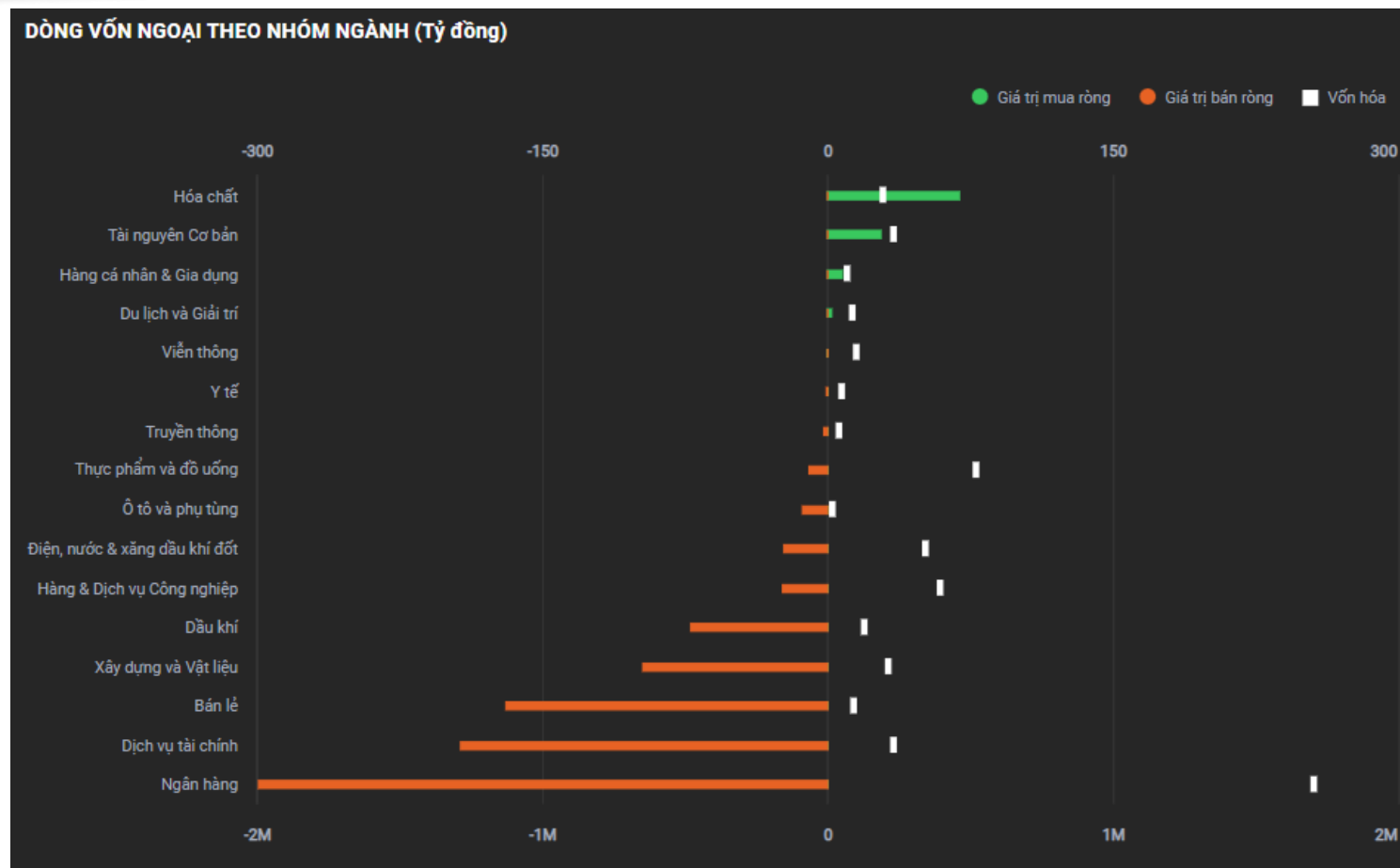
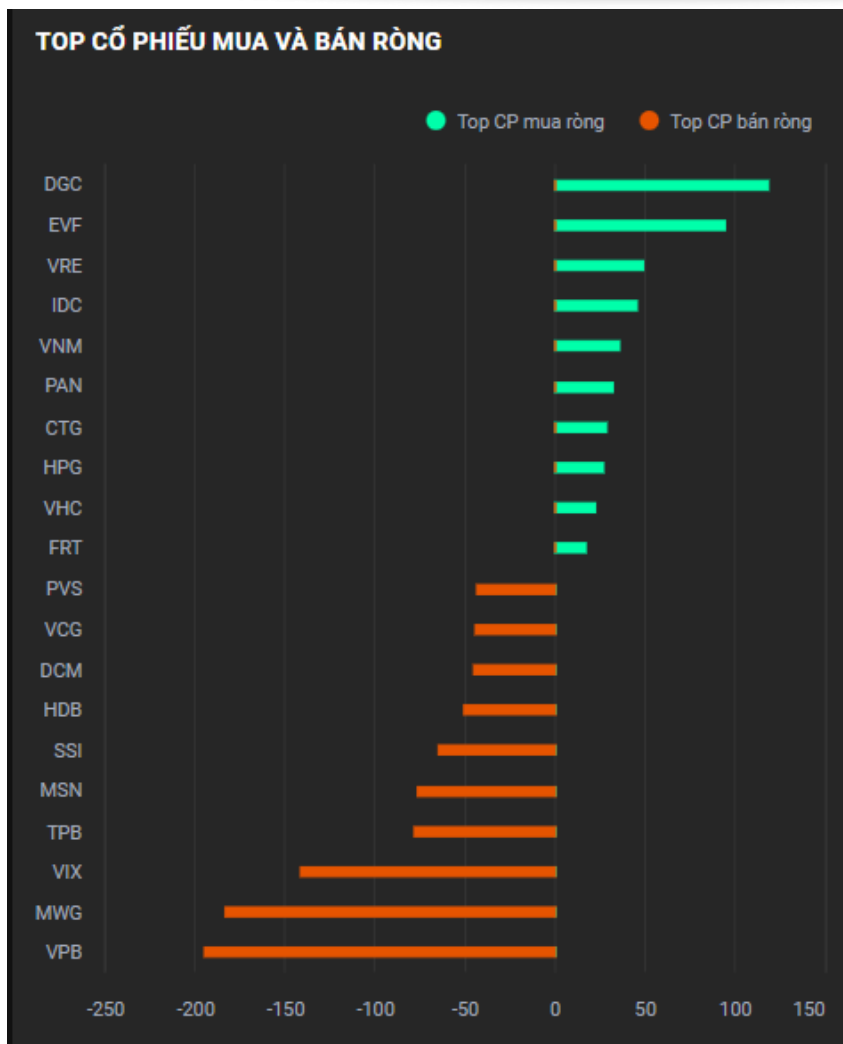
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	23/02/2024	Tuần 19-23/02	Tháng 02/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(796)	190	(1,532)	(1,670)	(1,670)	(1,670)
Tự doanh	243	(1,669)	(2,012)	(380)	(380)	(380)
Cá nhân	630	2,875	4,882	3,544	3,544	3,544

Khối ngoại bán ròng 796 tỷ, nhóm Ngân hàng tiếp tục bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 243 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
EVF	99.48
FUEVFNVD	75.40
E1VFN30	72.99
HCM	41.81
BID	41.66

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
PC1	97.80
EIB	92.82
FPT	40.85
NVL	40.34
ACB	29.54



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ giảm về vùng hỗ trợ 1,200 – 1,210 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng khi xu hướng ngắn hạn của nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps đã chuyển sang xu hướng giảm cho nên thị trường có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn và các nhóm cổ phiếu có thể sẽ có diễn biến phân hóa. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm mạnh cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng hơn với diễn biến thị trường hiện tại.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung bị hạ xuống mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức cân bằng và dừng mua trong giai đoạn này.
- Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.2% so với tuần giao dịch trước với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Đồng thời, chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong tuần kế tiếp, nhưng đây được xem là nhịp điều chỉnh kỹ thuật sau chuỗi tăng điểm trước đó. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Cơ cấu lại danh mục ngắn hạn

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 97.07 điểm (-1.4%) với khối lượng giao dịch tăng mạnh trên mức khối lượng trung bình 20 phiên cho thấy rủi ro ngắn hạn gia tăng. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn có dấu hiệu suy yếu, nhưng các chỉ báo kỹ thuật vẫn chưa giảm quá mạnh cho thấy mức độ chiết khấu chưa đủ hấp dẫn để thu hút lực cầu ngắn hạn trở lại, điều này nghĩa là áp lực điều chỉnh vẫn còn lớn. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức **TĂNG**. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể cơ cấu lại danh mục ngắn hạn và đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức cân bằng.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu **BÁN** cổ phiếu: **HDB, SSI, VND, KBC, SHS, VCI, DIG, NLG, PDR, VCG, TCH, DCM**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	98.20	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+80	77.50	94.60	26.71%	NẮM GIỮ
SHS	17.30	GIẢM	TĂNG	07/11/2023	T+79	16.00	18.56	8.13%	BÁN
SSI	34.15	GIẢM	GIẢM	09/11/2023	T+77	30.30	35.71	12.71%	BÁN
DXP	14.00	GIẢM	TĂNG	15/11/2023	T+73	13.20	15.76	6.06%	BÁN
LAS	18.40	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+71	13.60	17.49	35.29%	NẮM GIỮ
TNG	20.60	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+53	19.90	19.99	3.52%	NẮM GIỮ
MBB	23.90	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+43	18.45	23.18	29.54%	NẮM GIỮ
CII	18.35	GIẢM	GIẢM	09/01/2024	T+34	18.25	19.83	0.55%	BÁN
LSS	12.00	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+33	11.35	11.59	5.73%	NẮM GIỮ
KDH	31.75	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+26	31.30	31.43	1.44%	NẮM GIỮ
IJC	14.65	GIẢM	GIẢM	19/01/2024	T+26	14.55	15.76	0.69%	BÁN
SZC	41.20	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+25	37.35	40.20	10.31%	NẮM GIỮ
VTP	72.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+24	62.80	69.55	14.65%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	80.20	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+24	69.00	78.18	16.23%	NẮM GIỮ
VCG	24.10	GIẢM	GIẢM	24/01/2024	T+23	25.40	25.55	-5.12%	BÁN
PC1	27.70	GIẢM	TĂNG	24/01/2024	T+23	28.25	30.36	-1.95%	BÁN
FRT	130.90	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+21	106.30	120.85	23.14%	NẮM GIỮ
DCM	33.00	GIẢM	GIẢM	30/01/2024	T+19	32.15	35.20	2.64%	BÁN

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
TV2	39.00	GIẢM	TĂNG	30/01/2024	T+19	39.00	42.38	0.00%	BÁN
TCH	12.85	GIẢM	GIẢM	31/01/2024	T+18	13.50	13.86	-4.81%	BÁN
VGC	53.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+18	53.30	52.92	-0.56%	NẮM GIỮ
CTS	29.90	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+17	29.60	29.84	1.01%	NẮM GIỮ
DHC	41.60	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+17	42.30	40.70	-1.65%	NẮM GIỮ
DPG	40.00	GIẢM	GIẢM	02/02/2024	T+16	40.50	42.87	-1.23%	BÁN
FPT	103.90	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+16	99.90	102.93	4.00%	NẮM GIỮ
HAH	40.50	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+14	39.70	39.50	2.02%	NẮM GIỮ
PVD	28.35	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+14	28.25	27.98	0.35%	NẮM GIỮ
DGC	100.00	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+13	95.60	97.15	4.60%	NẮM GIỮ
VND	22.05	GIẢM	TĂNG	15/02/2024	T+7	23.00	23.35	-4.13%	BÁN
GEX	21.85	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+5	22.35	21.56	-2.24%	NẮM GIỮ
GMD	69.80	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+3	72.00	68.93	-3.06%	NẮM GIỮ
BMP	115.50	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+1	110.00	107.00	5.00%	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	98.20	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+80	77.50	94.60	26.71%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	71.40	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+80	61.60	68.62	15.91%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	43.55	GIẢM	GIẢM	07/11/2023	T+79	38.70	45.94	12.53%	46.16	BÁN
FTS	49.10	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+77	39.15	48.69	25.42%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	17.50	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+77	14.60	17.45	19.86%	19.31	NẮM GIỮ
HCM	26.45	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+77	20.00	26.04	32.25%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	28.00	GIẢM	TĂNG	09/11/2023	T+77	23.80	30.08	17.65%	29.34	BÁN
DGW	54.50	GIẢM	GIẢM	09/11/2023	T+77	50.10	57.89	8.78%	58.78	BÁN
PAN	23.20	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+44	20.00	22.24	16.00%	24.94	NẮM GIỮ
CII	18.35	GIẢM	GIẢM	09/01/2024	T+34	18.25	19.83	0.55%	16.84	BÁN
KDH	31.75	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+26	31.30	31.43	1.44%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	37.70	GIẢM	GIẢM	19/01/2024	T+26	39.15	40.11	-3.70%	44.36	BÁN
SZC	41.20	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+25	37.35	40.20	10.31%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	24.10	GIẢM	GIẢM	24/01/2024	T+23	25.40	25.55	-5.12%	29.75	BÁN
PC1	27.70	GIẢM	TĂNG	24/01/2024	T+23	28.25	30.36	-1.95%	32.34	BÁN
FRT	130.90	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+21	106.30	120.85	23.14%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	33.00	GIẢM	GIẢM	30/01/2024	T+19	32.15	35.20	2.64%	38.56	BÁN

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PHR	55.10	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+19	49.90	53.89	10.42%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	28.50	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+18	27.00	28.31	5.56%	31.83	NẮM GIỮ
TCH	12.85	GIẢM	GIẢM	31/01/2024	T+18	13.50	13.86	-4.81%	15.47	BÁN
VGC	53.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+18	53.30	52.92	-0.56%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	41.60	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+17	42.30	40.70	-1.65%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	39.90	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+15	42.00	39.18	-5.00%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	28.35	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+14	28.25	27.98	0.35%	32.67	NẮM GIỮ
DGC	100.00	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+13	95.60	97.15	4.60%	118.30	NẮM GIỮ
VHC	64.60	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+13	65.60	63.30	-1.52%	74.74	NẮM GIỮ
VND	22.05	GIẢM	TĂNG	15/02/2024	T+7	23.00	23.35	-4.13%	27.49	BÁN
ASM	10.65	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+5	10.80	10.46	-1.39%	13.23	NẮM GIỮ
GEX	21.85	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+5	22.35	21.56	-2.24%	24.81	NẮM GIỮ
KBC	30.60	GIẢM	TĂNG	20/02/2024	T+4	31.95	32.61	-4.23%	37.60	BÁN
GMD	69.80	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+3	72.00	68.93	-3.06%	84.13	NẮM GIỮ
BMP	115.50	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+1	110.00	107.00	5.00%	85.13	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
BSI	51.90	GIẢM	TĂNG	09/11/2023	T+77	39.80	55.72	30.40%	46.44	BÁN
CNG	28.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+77	29.40	28.52	-2.04%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	16.55	GIẢM	GIẢM	09/11/2023	T+77	14.45	17.71	14.53%	17.26	BÁN
HHS	8.50	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+77	6.10	8.34	39.34%	6.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
CSV	55.20	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+77	38.95	54.94	41.72%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	40.50	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+77	33.75	39.50	20.00%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	32.00	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+71	23.00	30.60	39.13%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.90	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+59	11.75	11.88	1.28%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	43.00	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+41	40.50	41.36	6.17%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	12.00	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+33	11.35	11.59	5.73%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	14.65	GIẢM	GIẢM	19/01/2024	T+26	14.55	15.76	0.69%	17.09	BÁN
TIP	26.60	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+25	23.80	26.12	11.76%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	18.60	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+21	19.70	18.50	-5.58%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	39.00	GIẢM	TĂNG	30/01/2024	T+19	39.00	42.38	0.00%	44.19	BÁN
ELC	20.90	GIẢM	TĂNG	31/01/2024	T+18	20.20	22.17	3.47%	23.70	BÁN
CTS	29.90	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+17	29.60	29.84	1.01%	35.78	NẮM GIỮ
DPG	40.00	GIẢM	GIẢM	02/02/2024	T+16	40.50	42.87	-1.23%	49.66	BÁN

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
HAH	40.50	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+14	39.70	39.50	2.02%	47.58	NẮM GIỮ
EVF	18.20	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+3	17.40	16.70	4.60%	20.61	NẮM GIỮ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.